BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

BIỂU MẪU 21
Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/ 1SV/năm	Dự kiến học phí/1SV của cả khóa học	
I	**Học phí chính quy chương trình đại trà**				
1	**Tiến sỹ**	**Triệu đồng/năm**	**35,25**	**119,75**	
	Khối ngành I	Triệu đồng/năm	35,25	119,75	
2	**Thạc sỹ**	**Triệu đồng/năm**	**87,60**	**187,30**	
	Khối ngành I	Triệu đồng/năm	21,15	45,00	
	Khối ngành III	Triệu đồng/năm	21,15	45,00	
	Khối ngành IV	Triệu đồng/năm	22,80	49,45	
	Khối ngành VII	Triệu đồng/năm	22,50	47,85	
3	**Đại học**	**Triệu đồng/năm**	**58.58**	**307.23**	
	Khối ngành I	Triệu đồng/năm	10,58	51,03	Chỉ thu học phí những sinh viên thuộc trường hợp tự túc kinh phí theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP
	Khối ngành III	Triệu đồng/năm	11,10	59,40	
	Khối ngành IV	Triệu đồng/năm	12,00	63,90	
	Khối ngành V	Triệu đồng/năm	12,90	69,30	
	Khối ngành VII	Triệu đồng/năm	12,00	63,60	
4	**Cao đẳng sư phạm**	**Triệu đồng/năm**	**10,58**	**35,93**	Chỉ thu học phí những sinh viên thuộc trường hợp tự túc kinh phí theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/ 1SV/năm	Dự kiến học phí/1SV của cả khóa học	
II	**Học phí chính quy chương trình khác**				
1	Tiến sỹ	Triệu đồng/năm			
2	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm			
3	Đại học	Triệu đồng/năm			
4	Cao đẳng	Triệu đồng/năm			
III	**Học phí hình thức vừa học vừa làm**				
1	Đại học	Triệu đồng/năm	72,70	167,30	
	Khối ngành I	Triệu đồng/năm	13,70	31,50	
	Khối ngành III	Triệu đồng/năm	13,70	31,50	
	Khối ngành IV	Triệu đồng/năm	14,80	34,00	
	Khối ngành V	Triệu đồng/năm	15,90	36,70	
	Khối ngành VII	Triệu đồng/năm	14,60	33,60	
IV	**Tổng thu năm**		**224,044**		
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	70,808		
2	Từ học phí, lệ phí	Tỷ đồng	65,713		
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	-		
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	87,523		

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Hồ Văn Thống